

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2019/HNGĐ-ST
Ngày 29 - 11 - 2019
V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH - TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Nam Bình;
2. Bà Lê Thị Sinh Chi.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hà Thị Quỳnh Anh, Thư ký Tòa án.

*Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên
tòa:* Bà Hoàng Hà Vĩnh Châm.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 162/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2019 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 38/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1993.

Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Số nhà 17A, phố T, tổ 4, phường P, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Chị Tống Thị Thu H, sinh năm 1997.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 17A, phố T, tổ 4, phường P, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Địa chỉ: Trường Mầm non IKIDS – Lô 6/100, tổ 34, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

(Anh K, chị H đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 25/9/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Nguyễn Ngọc K trình bày và có yêu cầu như sau:

Về quan hệ hôn nhân: anh và chị Tổng Thị Thu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 12/12/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng ở cùng với bố mẹ anh K. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng ba tháng thì phát sinh mâu thuẫn do khác biệt lối sống, không hợp tính tình, chị H không lễ phép và khéo léo trong cư xử với gia đình chồng. Anh chị đã từng thuê nhà ở riêng để tránh mâu thuẫn tuy nhiên được một thời gian ngắn lại phát sinh mâu thuẫn, do chị H khăng khăng theo ý mình nên anh rất khó xử. Do mâu thuẫn căng thẳng nên anh và chị H đã sống ly thân mỗi người một nơi từ tháng 8/2019 đến nay. Anh xét thấy tình cảm với chị H không còn, nếu tiếp tục chung sống chỉ làm cho cả hai thêm mệt mỏi vì vậy anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị Tổng Thị Thu H.

Về nuôi con: Anh và chị Tổng Thị Thu H không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là chị Tổng Thị Thu H trình bày: Về thời gian kết hôn đúng như anh K trình bày, tuy nhiên về mâu thuẫn vợ chồng là do gia đình anh K có quan niệm lấy chồng là phải theo chồng, bố mẹ anh K hay áp đặt trong khi anh K không có chính kiến. Nay anh K xin ly hôn chị không có ý kiến gì.

Về nuôi con: Chị và anh Nguyễn Ngọc K không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Ngọc D (bố đẻ anh K) trình bày: Anh Nguyễn Ngọc K và chị Tổng Thị Thu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình ngày 12/12/2018. Sau khi kết hôn anh chị ở cùng ông bà, quá trình anh chị chung sống nảy sinh mâu thuẫn do chị H không vun vén cho gia đình, không quan tâm đến gia đình nhà chồng và cư xử thiếu tế nhị. Tháng 6/2019 anh K và chị H xin ra ở riêng nhưng chỉ được hai tháng anh K lại về ở cùng vợ chồng ông. Từ khi anh K về ở với vợ chồng ông, không thấy chị H về thăm hỏi gia đình chồng cũng không về ở cùng anh K. Gia đình ông đã tạo điều kiện để anh chị đoàn tụ nhưng không có kết quả. Nay anh K xin ly hôn chị H, ông thấy vợ chồng anh K và chị H sống không hạnh phúc nên cũng nhất trí. Anh K chị H chưa có con chung, về tài sản chung: anh K chị H tự giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng về quyền và nghĩa vụ của mình, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được thông báo hợp lệ 02 lần nhưng không có mặt tại phiên tòa là tự từ bỏ

quyền lợi của mình, đề nghị áp dụng Điều 227, 228 xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho anh Nguyễn Ngọc K được ly hôn chị Tống Thị Thu H. Về nuôi con chung và tài sản chung: không đặt ra giải quyết. Về án phí: áp dụng Điều 24, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, anh K phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án được xem xét công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã Thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ các đương sự để trình bày lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng bị đơn là chị Tống Thị Thu H không có mặt tại phiên tòa Nguyên đơn là anh Nguyễn Ngọc K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy Tòa án căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử trong trường hợp vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc K và chị Tống Thị Thu H kết hôn tự nguyện, khi kết hôn không vi phạm điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình vào ngày 12/12/2018 là hôn nhân hợp pháp. Anh K xin ly hôn, chị H không thể hiện quan điểm nhưng thực tế cũng không có biện pháp gì để cải thiện tình cảm giữa hai người, hai lần Tòa án thông báo cho chị H đến tham gia phiên họp hòa giải để hàn gắn tình cảm giữa anh K và chị H nhưng chị H không có mặt, tại phiên tòa chị H cũng không tham gia tố tụng, điều này thể hiện chị H không còn tha thiết với cuộc hôn nhân này, ngoài ra trên thực tế anh chị đã sống ly thân nhiều tháng nay, đời sống hôn nhân thực tế không còn tồn tại nên anh K xin ly hôn chị H là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về nuôi con: Anh Nguyễn Ngọc K và chị Tống Thị Thu H không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về chia tài sản: Anh Nguyễn Ngọc K và chị Tống Thị Thu H không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc K Thu phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 203, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 24, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Ngọc K ly hôn chị Tổng Thị Thu H.

2. Về nuôi con: Không đặt ra giải quyết.

3. Về chia tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc K phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh K đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, biên lai thu số 0009588 ngày 11 tháng 10 năm 2019 sang thi hành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Ngọc K và chị Tổng Thị Thu H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hay niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP Thái Bình;
- Chi cục THADS TP Thái Bình;
- UBND phường Kỳ Bá, TP Thái Bình
(Số 93/12.12.2018)
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Hiền